

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Hoàng Thị Nh sinh năm 1979

Anh Nguyễn Ngọc B sinh năm 1975

Cùng HKTT: tổ 13, khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Cùng địa chỉ liên lạc: khu xóm H, ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc B tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/02/2004. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, chị Nh và anh B không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện ly hôn của chị Nh và anh B phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc B có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 18/4/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/6/2009. Khi ly hôn chị Nh và anh B thỏa thuận giao các cháu Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 18/4/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/6/2009 chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh B do chị Nh không yêu cầu.

Việc thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của chị Nh và anh B phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nh và anh B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc B tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc B.

- *Về con chung*: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 18/4/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/6/2009 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh B do chị Nh không yêu cầu.

Anh Nguyễn Ngọc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc B mỗi người tự nguyện chịu số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0003672 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- UBND TT Đ, huyện Đ;
(GCNKH số 30, ngày 16/02/2004)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: **06/2022/QĐCNTTLH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thống Nhất, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Hồng Quyên và anh Đỗ Hoàng Cảnh.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Phạm Thị Hồng Quyên.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Chị Phạm Thị Hồng Quyên, sinh năm 1982

Địa chỉ: số 64/3, ấp Dốc Mơ 2, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Người bị kiện: Anh Đỗ Hoàng Cảnh, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 131/1A, ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Hồng Quyên và anh Đỗ Hoàng Cảnh thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị Hồng Quyên và anh Đỗ Hoàng Cảnh thừa nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Đỗ Tuấn Kiệt, sinh ngày 15/11/2018. Chị Quyên và anh Cảnh thỏa thuận giao cháu Đỗ Tuấn Kiệt, sinh ngày 15/11/2018 cho chị Phạm Thị Hồng Quyên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cảnh do chị Quyên không yêu cầu.

Anh Đỗ Hoàng Cảnh được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị Hồng Quyên và anh Đỗ Hoàng Cảnh khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND H.Thống Nhất;
- CCTHADS H.Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 1(GCNKH số 44/2019);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường